

Ảnh hưởng của biến đổi sinh kế đến văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay¹

Bùi Thị Minh Phượng^(*)

Tóm tắt: Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cho thấy những phương thức sản xuất mới đang dần thay thế phương thức sản xuất cũ và len lỏi vào từng gia đình trong xã hội Việt Nam. Sự biến đổi sinh kế của gia đình Việt Nam vận động theo hướng tích cực, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng tốt với thời gian nhanh hơn, điều này cũng giúp kết nối cộng đồng mạnh mẽ và tạo ra một thị trường rộng lớn hơn. Trên cơ sở tổng quan tài liệu, bài viết làm rõ các nhân tố tác động đến biến đổi sinh kế, đồng thời phân tích ảnh hưởng của biến đổi sinh kế đến văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay ở cả mặt tích cực và tiêu cực.

Từ khóa: Biến đổi sinh kế, Văn hóa gia đình, Việt Nam

Abstract: The process of globalization and international integration shows that new production methods are gradually replacing the old ones and penetrating into every family of the Vietnamese society. The transformation of the Vietnamese family livelihoods is in a positive direction, producing more good quality products in a faster time, facilitating a strong community connection and creating a larger market. Based on a literature review, the paper clarifies the factors affecting livelihood changes, and analyzes their impacts on current Vietnamese family culture in both positive and negative aspects.

Keywords: Livelihood Transformation, Family Culture, Vietnam

Ngày nhận bài: 01/8/2024; Ngày duyệt đăng: 01/9/2024

1. Mở đầu

Phương thức sống luôn giữ vai trò quyết định đến văn hóa, điều này có thể phản ánh ngay trong đời sống hoặc cần thời gian chuyển biến. Sinh kế của gia đình cũng

vậy. Sinh kế thay đổi thì sớm hay muộn văn hóa gia đình cũng thay đổi theo. Ở chiều ngược lại, văn hóa gia đình đủ sâu sắc sẽ là chỗ dựa vững chắc để phát triển sinh kế, nếu văn hóa gia đình không đủ chiều sâu sẽ kìm hãm phát triển sinh kế. Nghiên cứu sự biến đổi của sinh kế gia đình với những tác động của nó, đồng thời phân tích ảnh hưởng của biến đổi sinh kế đến văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay ở cả mặt tích cực và tiêu cực giúp chúng ta có thể nhận diện về biến đổi văn hóa gia đình ở Việt Nam, qua đó góp phần khẳng định vai trò quan trọng của văn hóa gia đình.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp cơ sở năm 2024 “Tổng quan nghiên cứu về văn hóa gia đình Việt Nam giai đoạn từ 2010 đến 2023”, do ThS. Bùi Thị Minh Phượng và ThS. Lưu Thị Thu Thủy đồng chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: Phuongissi@yahoo.com.

2. Một số khái niệm

Theo Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (sửa đổi năm 2014): “*Gia đình* là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của luật này”. Cho đến nay, gia đình Việt Nam vẫn là một thiết chế xã hội tương đối bền vững, hôn nhân vẫn là hình thức chung sống phổ biến của những người trưởng thành khác giới.

Ở góc độ liên ngành, *văn hóa gia đình* được nhìn nhận trong các mối quan hệ đa chiều, cách tiếp cận giống như tiếp cận văn hóa, không hoàn toàn đồng nhất với giá trị, với đạo đức, nó là sự đa dạng và bị chi phối bởi lịch sử, kinh tế, xã hội. Ở góc nhìn hẹp, văn hóa gia đình là một dạng đặc thù của văn hóa xã hội, bao gồm tổng thể các giá trị, chuẩn mực, cách hành xử xã hội mà các thành viên cùng tiếp nhận để ứng xử với nhau trong gia đình và ngoài xã hội (Khoa Văn hóa xã hội - Học viện Chính trị Hồ Chí Minh, 1997: 261-262). Trong cách hiểu rộng hơn, văn hóa gia đình được lý giải là hệ thống giá trị văn hóa được tích hợp từ các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, được hình thành và phát triển từ đời sống của gia đình, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội, thể hiện qua nhận thức, thái độ, hành vi và ứng xử trong các mối quan hệ giữa cá nhân - gia đình - xã hội (Lê Ngọc Văn, 2012: 52). Văn hóa gia đình còn được quan niệm là hệ thống các giá trị chuẩn mực của đời sống gia đình được truyền thụ từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhằm điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và cộng đồng (Lê Văn Hùng, 2014: 33).

Schultz và Lavenda (2001) cho rằng, *sinh kế* là hàm ý con người phải làm gì để có được của cải vật chất như lương thực, quần áo, chỗ ở nhằm duy trì cuộc sống. Grants Evan (1993) nhấn mạnh, sinh kế nghiên cứu mặt vật chất của đời sống trong bối cảnh xã hội và văn hóa của nó, đồng thời nghiên cứu cách mà các khâu sản xuất, phân phối, tiêu thụ tham gia vào toàn bộ cấu trúc của xã hội, sinh kế không chỉ là kinh tế mà còn là văn hóa và phản ánh văn hóa.

Những năm gần đây, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã có nhiều công trình về sinh kế. Đa số nghiên cứu đã chỉ ra hoạt động kinh tế hay sinh kế chính là sự thích nghi của con người với môi trường tự nhiên trong quá trình thỏa mãn các nhu cầu vật chất để đảm bảo sự sinh tồn của mình, hay sinh kế là những phương thức kiếm sống của cá nhân hay cộng đồng, nhằm đáp ứng các nhu cầu về vật chất cũng như tinh thần để duy trì sự phát triển của cá nhân hay cộng đồng đó (Xem: Bùi Thị Minh Phượng, 2022).

Sinh kế là một thành tố rất quan trọng tạo nên văn hóa của từng cộng đồng. Từ góc nhìn về sinh kế, chúng ta có thể nhìn nhận toàn diện về quá trình hình thành và phát triển của một cộng đồng cư dân địa phương, hay rộng hơn là về từng tộc người và văn hóa của tộc người đó.

3. Biến đổi sinh kế của gia đình Việt Nam

Sinh kế và phương thức biến đổi sinh kế gia đình là mảng đề tài khá mới, được quan tâm nhiều từ năm 2010 trở lại đây. Hầu hết các nghiên cứu đều chỉ ra sự biến đổi sinh kế dẫn đến biến đổi văn hóa gia đình trên nhiều phương diện như: không gian sống; phương thức truyền nghề và bí quyết giữ gìn nghề nghiệp; hình thức tổ chức sản xuất; quan niệm và quan hệ xã hội; tín ngưỡng, lễ hội và phong tục tập

quán lao động sản xuất, tri thức liên quan đến hoạt động sinh kế;...

Các yếu tố tác động đến biến đổi sinh kế, theo Nguyễn Văn Sửu (2014), Nguyễn Đức Chiện (2020), chính là quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, sự thu hẹp đất nông nghiệp. Quá trình này dẫn đến biến đổi phương thức sản xuất, biến đổi phong tục tập quán cũng như biến đổi cơ cấu sản xuất, phản ánh rõ sự thay đổi tư duy về sinh kế của gia đình Việt Nam, từ đó hình thành nên những giá trị văn hóa mới trong sinh kế, đóng vai trò định hướng, trở thành những chuẩn mực, quy tắc cho các hành vi sinh kế của hộ gia đình và cộng đồng.

Thực tế cho thấy, sự chuyển dịch của phương thức sản xuất xã hội nói chung đã tác động mạnh mẽ đến sinh kế của gia đình, thay đổi từ tư duy đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình. Ở lĩnh vực nông nghiệp, nếu sinh kế phổ biến trong xã hội truyền thống là sự nổi trội của các hoạt động sản xuất nông nghiệp, cây lúa được coi là chủ đạo thì hiện nay xuất hiện các hoạt động sinh kế bổ trợ cho trồng trọt gồm chăn nuôi, thực hành các nghề thủ công truyền thống và khai thác các sản vật tự nhiên, góp phần quan trọng trong kinh tế hộ gia đình. Ở nhiều làng nghề, nếu như trước đây nghề thủ công tồn tại song hành cùng sản xuất nông nghiệp thì nay đã thay đổi hoàn toàn, trở thành làng sản xuất kinh doanh (Chu Thu Hường, 2020). Đối với sản xuất nông nghiệp, người dân chuyển đổi từ phương thức sản xuất truyền thống sang hướng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp bền vững. Khi đô thị hóa diễn ra ở nhiều khu vực, người nông dân mất đất canh tác, họ đã chuyển từ trồng lúa và cây hàng năm sang trồng hoa và cây cảnh có giá trị cao. Điển hình là xã Nam Phong (Nam Định) đã trở nên giàu có nhờ chuyển

từ trồng lúa sang trồng hoa và quýt (Lê Ánh Dương, Phạm Mỹ Dung, 2017: 276). Đô thị hóa và hiện đại hóa cũng thúc đẩy sự phát triển của nghề thương mại - dịch vụ vùng nông thôn, nhiều hàng quán ra đời, họ không chỉ kinh doanh theo cách thức truyền thống mà còn áp dụng các hình thức kinh doanh mới (Nguyễn Thị Phương, 2022).

Cùng với quá trình chuyển đổi nghề nghiệp, người dân có quyền tự quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực, tư liệu sản xuất để làm ra của cải, hàng hóa, cải thiện đời sống cá nhân và gia đình. Một bộ phận những người dân giàu có như chủ trang trại, chủ xưởng sản xuất hàng thủ công, chủ doanh nghiệp trở thành những đầu tàu kinh tế trong cộng đồng dân cư, thu hút lao động, góp phần chuyển đổi sinh kế của người dân, điển hình như trường hợp làng nghề khám trai Chuôn Ngọ (xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội) (Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, 2021).

Ô nhiễm môi trường và xu hướng sử dụng nông sản sạch cũng tác động mạnh mẽ đến biến đổi sinh kế gia đình. Trong những năm gần đây, nhu cầu về nông sản sạch đang có chiều hướng phát triển, dẫn tới hình thành nhiều hợp tác xã nông nghiệp phát triển nông nghiệp hữu cơ. Từ những hộ gia đình nông dân làm thâm canh theo hộ, nhỏ lẻ và manh mún, tự cung tự cấp, thừa mới đem bán, thì đến nay họ đã chuyển sang làm kinh tế trang trại, hợp tác xã, các mô hình tổ hợp sản xuất có tính chất sản xuất quy mô, xây dựng theo mô hình chuỗi cung ứng cho nông nghiệp hữu cơ.

Với những tác động đó, *biến đổi sinh kế biểu hiện ở các khía cạnh chính sau*:

Sản xuất thuần nông nghiệp, thủ công dần chuyển dịch sang sản xuất công nghiệp, thương mại và du lịch, không chỉ ở khu vực đô thị mà còn ở cả nông thôn

và miền núi. Kinh doanh hộ gia đình có xu hướng chuyển dịch sang các hoạt động phi nông nghiệp (Nguyễn Chiến Thắng, Lê Văn Hùng, 2019). Ví dụ như, trước khi quần thể danh thắng Tràng An được công nhận là di sản thế giới, sinh kế của người dân nơi đây chủ yếu làm nông nghiệp. Từ sau khi được công nhận, hoạt động dịch vụ du lịch ở vùng này đã phát triển mạnh mẽ, sinh kế của người dân có nhiều thay đổi, một bộ phận người dân chuyển dịch sang làm dịch vụ du lịch (Bùi Văn Mạnh, 2020).

Kinh tế hộ gia đình có bước phát triển mạnh mẽ. Từ năm 2002 đến năm 2018, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt trên 4.284 USD năm 2023, với hơn 45 triệu người thoát nghèo. Thu nhập bình quân nhân khẩu của các hộ gia đình tăng lên, trung bình mỗi năm tăng 18,1%. So sánh giữa thành thị và nông thôn cho thấy, thu nhập ở thành thị cao hơn khoảng 2 lần. Thu nhập từ tiền lương tăng lên, trong khi thu nhập từ khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm xuống, còn thu nhập từ công việc kinh doanh của hộ gia đình khu vực phi nông nghiệp được giữ ổn định. Ngoài ra, thu nhập của hộ gia đình còn đến từ các khoản biểu tặng, cho thuê nhà đất hay đầu tư tài chính và các khoản khác... Trên thực tế, thu nhập từ các khoản cho thuê nhà, đất, đầu tư tài chính của thành thị cao hơn nông thôn; ngược lại thu nhập từ các khoản biểu tặng của gia đình nông thôn lại lớn hơn thành thị, cho thấy những gia đình khá giả ở thành thị thường hay biểu tặng và giúp đỡ vật chất với những người thân, họ hàng ở quê hương (Nguyễn Chiến Thắng, Lê Văn Hùng, 2019). Đây là một nét văn hóa truyền thống của người Việt.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ, mạng xã hội, truyền thông đa phương tiện đã góp phần đa dạng sinh kế của gia đình, từ công cụ lao động đến đối tượng lao

động và hoạt động kinh doanh thương mại. Hình thức kinh doanh trực tuyến (online) trên mạng xã hội đang trở thành một xu thế được nhiều người quan tâm và tham gia. Theo Lê Thị Bích Thủy (2019), việc tìm kiếm các hình thức kinh doanh online, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình và kết nối thông tin trên mạng xã hội đã trở nên phổ biến và đem lại hiệu quả thực sự cho người sử dụng. Các cơ sở kinh doanh sử dụng mạng xã hội là phương tiện giao dịch dễ giới thiệu và liên kết các hoạt động kinh doanh, tạo thêm mối quan hệ với nhiều hình thức, ngành nghề kinh doanh mới. Họ đã tạo cơ hội việc làm cho nhiều người và tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều thành viên gia đình tham gia phát triển kinh tế hộ gia đình mọi lúc mọi nơi; từ đó tạo cơ hội bình đẳng thu nhập trong gia đình.

Công nghệ thông tin - truyền thông phát triển, hội nhập quốc tế mở rộng đã dẫn đến thói quen tiêu dùng mới của hộ gia đình. Nguyễn Chiến Thắng và Lê Văn Hùng (2019) cho rằng, chính quá trình này đã dẫn đến biến đổi sinh kế, kéo theo sự phát triển của các hàng hóa, dịch vụ liên quan như giáo dục, y tế, văn hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm đa dạng. Phụ nữ có nhiều cơ hội việc làm hơn, vị thế kinh tế của họ cũng có thay đổi đáng kể trong gia đình.

4. Ảnh hưởng của biến đổi sinh kế tới văn hóa gia đình

Sự biến đổi sinh kế của gia đình ở Việt Nam đã tác động đến văn hóa gia đình ở cả hai hướng tích cực lẫn tiêu cực.

Những thay đổi về sinh kế đã giúp cơ cấu kinh tế của vùng miền và các hộ gia đình thay đổi theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sinh kế đa dạng cũng giúp nhiều nông hộ có thêm thu nhập và cải thiện kinh tế hộ gia đình, thay đổi các mối quan hệ trong gia đình theo chiều hướng

tăng sự bình đẳng cho phụ nữ, tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đa dạng, phòng ngừa và điều trị bệnh hiệu quả, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực cho khu vực, nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Quá trình tiếp biến văn hóa được thực hiện thường xuyên và đa dạng hơn, làm phong phú thêm nền văn hóa bản địa.

Sự biến đổi sinh kế điều chỉnh mối quan hệ vợ chồng trong gia đình người Việt hiện nay. Theo Trần Thị Minh Thi (2023: 18-20), Lê Hồng Hải (2021: 112), ở phạm vi kinh tế gia đình, nam giới được cho là trụ cột và mức độ gánh vác của người chồng cao hơn so với người vợ. Người chồng không chỉ tính toán việc làm ăn mà còn là người tích cực tham gia các công việc tạo thu nhập cho gia đình. Còn phụ nữ thường được mong đợi với vai trò kép ở cả gia đình và xã hội. Vì thế, giá trị phân công lao động theo giới mang dấu ấn gia trưởng còn khá đậm nét. Lao động nữ giới trong gia đình vẫn chịu nhiều thiệt thòi khi họ vừa phải đi làm đóng góp kinh tế cho gia đình, vừa đảm nhiệm trách nhiệm chính trong việc nội trợ, chăm sóc gia đình cũng như phải vượt qua rào cản về định kiến giới trong công việc, sự nghiệp. Tuy nhiên, địa vị của các thành viên trong gia đình trở nên bình đẳng, dân chủ hơn, thể hiện rõ nhất trong mối quan hệ vợ chồng. Mối quan hệ giữa ông bà, cha mẹ và con cái không còn một chiều như trước; để thích ứng, nhiều cha mẹ đang dần trở thành người bạn của con theo đúng nghĩa.

Hoạt động sinh kế trong các dòng họ tác động đến sự gắn kết giữa các gia đình. Hoạt động kinh tế trong các dòng họ liên quan đến tài sản riêng của các thành viên. Sự phân chia tài sản/gia sản của cha mẹ cho con cái ở khu vực nông thôn còn liên quan

đến ruộng/đất hương hòa cho con trưởng. Đây là hình thức duy trì dòng họ một cách lâu dài, là cách để gắn kết các gia đình với dòng họ. Nếu thiếu đi yếu tố kinh tế này, chắc hẳn sẽ thiếu cơ sở để gắn kết giữa các chi họ với nhau, khiến mối quan hệ giữa các gia đình trong dòng họ trở nên rời rạc. Khi mối liên kết này đã bị đứt gãy, yếu tố văn hóa gia đình, dòng họ cũng khó tồn tại (Nguyễn Đình Chú, 2015).

Có thể thấy, phát triển sinh kế giúp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình, nhưng mặt trái của nó cũng khiến văn hóa gia đình có những thay đổi tiêu cực, đó là sự thay đổi trong quan niệm về giá trị. Chủ nghĩa tự do lên ngôi, dẫn đến xu hướng sống độc lập, gia đình không còn là giá trị duy nhất với nhiều người. Xu hướng sống độc thân, lập gia đình muộn hoặc làm mẹ đơn thân ngày càng phổ biến. Nhiều người trẻ sống ích kỷ, đặt cái tôi cao hơn các mối quan hệ truyền thống gia đình. Vật chất, tiền bạc trở thành thước đo giá trị của một bộ phận người dân, nhất là lớp trẻ. Các nghi lễ, nghi thức, nền nếp, gia phong bị nói lỏng trong một xã hội đầy lo toan, bận rộn, tốc độ.

Sự thay đổi sinh kế gia đình gắn với việc con cái không tiếp tục nghề truyền thống của gia đình, sự chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong gia đình đã ảnh hưởng lớn đến sự biến đổi mối quan hệ gia đình, tính cấu kết của gia đình bị giảm sút.

Từ phương diện tổ chức cuộc sống có thể thấy mối quan hệ giữa các thành viên, thế hệ trong gia đình có phần lỏng lẻo. Khi chạy theo cuộc sống mưu sinh, nhiều người đã bỏ quên mối quan hệ quan trọng nhất của cuộc đời đó là quan hệ cha mẹ, vợ chồng, con cái. Ở một số gia đình, cha mẹ phó mặc việc chăm sóc con cái cho người thân, người giúp việc, nhà trường và xã hội (Trần Thị

Minh Thi, 2020; Nguyễn Thị Thọ, 2014). Hệ quả là, những đứa trẻ lớn lên thiếu thôn tình yêu, mối quan hệ thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái bị mai một. Mặt khác, lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ cũng bị phai nhạt ở không ít người. Mối quan hệ giữa anh chị em trong gia đình cũng có nhiều rạn nứt, đặc biệt liên quan đến thừa kế tài sản (Trần Thị Minh Thi, 2020).

Cha mẹ mãi mê kiếm tiền, ít có thời gian chăm sóc con cái, giáo dục, quan tâm đến tình cảm, tâm lý của trẻ là nguyên nhân gia tăng tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, ở rất nhiều gia đình còn xảy ra tình trạng đổ vỡ hôn nhân do mâu thuẫn về kinh tế, do tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường (Bùi Thị Hòa, Đào Thị Vi Phương, 2021). Ở nông thôn, do hoàn cảnh mưu sinh, nhiều người chồng hoặc vợ phải di cư đến các đô thị, các khu công nghiệp để tìm việc làm, dẫn tới tình cảm gia đình phai nhạt, sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình hạn chế, lòng lèo, trẻ em không được chăm sóc từ cha mẹ nên dễ bị tổn thương (Nguyễn Thị Mai Hoa, 2021).

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Sửu (2014) tại Hà Nội cho thấy, do mất đất, các hộ gia đình nông nghiệp đã tích cực tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp để bổ sung thu nhập. Quá trình đô thị hóa và những thay đổi về sinh kế đã góp phần làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo; nhiều người dân không còn đất để làm nông nghiệp, một bộ phận người dân bị thất nghiệp, nhất là những người nhiều tuổi, một bộ phận người nông dân bị mất phương hướng việc làm.

Như vậy, biến đổi sinh kế của gia đình Việt Nam đã dẫn đến những tác động tiêu cực về văn hóa, xã hội như: làm gia tăng tệ nạn xã hội và xuất hiện các tệ nạn xã hội

mới; ô nhiễm môi trường và xuất hiện một số bệnh mới; xa rời văn hóa truyền thống; thay đổi các giá trị và mối quan hệ cộng đồng; phá vỡ cấu trúc và quy mô gia đình; khó khăn trong việc bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa gia đình truyền thống (Nguyễn Văn Tạo, 2016). Đây là vấn đề hết sức quan trọng, cần được điều chỉnh và có giải pháp phù hợp.

5. Kết luận và khuyến nghị

Trong tâm thức của mỗi người Việt Nam, gia đình có vị trí cốt lõi. Đây là kết quả của một nền văn hóa đề cao giáo dục và lòng biết ơn. Văn hóa gia đình Việt Nam đang chịu tác động lớn của biến đổi sinh kế. Trên cơ sở những phân tích ở trên, chúng tôi đưa ra một vài khuyến nghị sau:

Tiếp tục phát triển sinh kế gia đình. Văn hóa gia đình cần được xây dựng trên nền tảng của điều kiện vật chất đầy đủ. Những khó khăn trong giữ gìn giá trị văn hóa gia đình một phần đến từ những khó khăn về kinh tế. Nghèo đói, thất nghiệp là một trong những nguyên nhân dẫn đến phai nhạt các giá trị, mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên gia đình. Sự nghèo khó dễ dẫn đến những căng thẳng, mâu thuẫn, xung đột, thậm chí bạo lực trong gia đình. Khi gia đình không có được những điều kiện vật chất và tinh thần cơ bản thì nó cũng không thể duy trì và thực hiện đầy đủ các chức năng của mình, đảm bảo cuộc sống hạnh phúc cho các thành viên. Kinh tế đầy đủ là yếu tố cơ bản đảm bảo cuộc sống gia đình ổn định, phát triển và hạnh phúc. Do vậy, cần tăng cường tiềm lực kinh tế cho mỗi gia đình, tạo cho gia đình nền móng để vun đắp tình cảm.

Tăng cường tạo điều kiện để người dân có nhiều kênh tiếp cận dễ dàng với các tri thức khoa học tiên tiến, từ đó họ có thể áp dụng vào trong thực tiễn cuộc

sống, phát triển kinh tế hộ gia đình (Vũ Diệu Trung, 2018).

Tập trung nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, lấy hộ gia đình làm đối tượng hưởng thụ. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tính năng động, tích cực của các thành viên trong gia đình cần được chú trọng. Nhà nước, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp cần tạo việc làm phong phú và đa dạng, tăng thu nhập và phúc lợi cho các hộ gia đình. Việc hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cần được cụ thể hóa bằng các hoạt động như: cho vay vốn đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất; cho vay vốn để phát triển ngành nghề, kinh doanh dịch vụ; hướng dẫn các mô hình kinh tế hỗn hợp phù hợp với điều kiện của từng gia đình ở từng địa phương khác nhau; hỗ trợ phát triển kinh tế trên cơ sở phát huy được mọi nguồn lực trong gia đình cùng tham gia sản xuất.

Đặc biệt, cần chú trọng đến các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao thu nhập, chất lượng sống, xóa đói giảm nghèo cho các gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa (Lê Thị Bích Thủy, 2019). Phát triển kinh tế gia đình cần gắn liền với công tác gia đình và xây dựng gia đình văn hóa, là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền các cấp giai đoạn hiện nay. Ngoài nâng cao đời sống vật chất, cần quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho mỗi gia đình. Sự no ấm về đời sống vật chất, lành mạnh và phong phú về đời sống văn hóa tinh thần là những tiền đề vững chắc bảo đảm cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, đạo đức... của các thành viên.

Có thể thấy, trong quá trình phát triển, những khía cạnh, mặt trái luôn xuất hiện và đôi khi trở thành phổ biến. Tuy nhiên, những giá trị văn hóa gia đình được đúc kết qua nhiều thế hệ không dễ gì bị thay thế,

xóa bỏ. Vì vậy, việc gìn giữ, phát huy và giáo dục truyền thống văn hóa gia đình cần được tiến hành kiên trì, liên tục.

Với sự xuất hiện của những giá trị văn hóa gia đình mới trong quá trình phát triển, trong đó có những yếu tố mới khác xa với truyền thống, văn hóa gia đình Việt, chúng ta không vội phản bác mà cần đánh giá khách quan mức độ phù hợp của những yếu tố mới này khi du nhập vào xã hội Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Chiện (2020), “Xung đột của hộ gia đình ven đô ở Đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1, tr. 63-75.
2. Nguyễn Đình Chú (2015), “Dòng họ và vai trò của văn hóa dòng họ trong đời sống văn hóa dân tộc”, trong: Võ Văn Sen (đồng chủ biên, 2015), *Văn hóa gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. Lê Ánh Dương, Phạm Thị Mỹ Dung (2017), “Thay đổi sinh kế của hộ nông dân vùng ven thành phố Nam Định trong quá trình đô thị hóa”, *Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam*, tập 15, số 2, tr. 270-279.
4. Evan, Grants (1993), *Asia's cultural mosaic: an anthropological introduction*, Prentice Hall, Singapore Englewood Cliffs, N.J.
5. Nguyễn Thị Mai Hoa (2021), “Giáo dục gia đình và những vấn đề đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, quyển 31, số 2, tr. 45-55.
6. Bùi Thị Hòa, Đào Thị Vi Phương (2021), “Vun đắp giá trị gia đình trong thời kỳ mới - Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyển 31, số 2, tr. 3-12.

7. Lê Văn Hùng (2014), “Xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 217, tr. 33-36.
8. Khoa Văn hóa xã hội - Học viện Chính trị Hồ Chí Minh (1997), *Văn hóa xã hội chủ nghĩa*, Tập bài giảng. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Bùi Văn Mạnh (2020), *Biến đổi văn hóa sinh kế của cư dân tại quần thể danh thắng Tràng An trước tác động của du lịch*, Luận án tiến sĩ Văn hóa, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Thị Phương (2022), “Biến đổi văn hóa trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo* ngày 02/12/2022, <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/bien-doi-van-hoa-trong-qua-trinh-xay-dung-nong-thon-moi-hien-nay-142258>
11. Bùi Thị Minh Phương (2022), *Văn hóa nông thôn vùng đồng bằng Bắc bộ Việt Nam giai đoạn 1986-2020*, Đề tài cấp Bộ năm 2021-2022, Viện Thông tin Khoa học xã hội.
12. Schultz, E.A. & Lavenda, R.H. (2001), *Nhân học - Một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Văn Sửu (2014), *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*, Nxb. Tri thức, Hà Nội
14. Nguyễn Văn Tạo (2016), *Nghiên cứu biến đổi sinh kế của người nông dân ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội.
15. Nguyễn Chiến Thắng, Lê Văn Hùng (2019), *Xu hướng biến đổi chức năng kinh tế của gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Sách chuyên khảo, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Trần Thị Minh Thi (2020), “Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 10/6/2020, https://tapchicongsan.org.vn/van_hoa_xa_hoi/-/2018/816737/nhung-bien-doi-cua-gia-dinh-viet-nam-hien-nay-va-mot-so-khuyen-nghi-chinh-sach.aspx
17. Trần Thị Minh Thi (2023), “Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại và một số vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyển 31, số 2, tr. 13-32.
18. Nguyễn Thị Thọ (2014), “Giá trị đạo đức của gia đình Việt Nam truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7 (80), tr. 96-103.
19. Lê Thị Bích Thủy (2019), *Văn hóa gia đình ở nước ta trước tác động của mạng xã hội*, Đề tài cấp Bộ 2018-2019, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
20. Vũ Diệu Trung (Chủ nhiệm, 2018), *Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với xây dựng văn hóa gia đình*, Đề tài cấp Bộ năm 2017-2018, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
21. Lê Ngọc Văn (2019), “Biến đổi gia đình nông thôn trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Kỷ yếu Hội thảo: Lý luận và thực tiễn trong xây dựng Nông thôn mới ở Việt Nam* (Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Nam Định, tháng 7/2019.
22. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (2021), *Sinh kế của cư dân vùng châu thổ sông Hồng từ tiếp cận liên ngành*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.